

Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ

VH, ngày 29 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Giàng Y S; Sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản N A, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Vi Văn N; Sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản N A, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 25; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giàng Y S và anh Vi Văn N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Y S và anh Vi Văn N thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao cháu Vi Thị Thanh T, sinh ngày 29/8/2019 cho chị Giàng Y S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Vi Thị Thanh T trưởng

thành đủ 18 tuổi. Anh Vi Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Giàng Y S.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Giàng Y S tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Giàng Y S đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004453 ngày 14 tháng 9 năm 2020. Chị Giàng Y S được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện VH;
- Chi cục THADS huyện VH;
- UBND xã X Nh, huyện VH;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Quang

VH, ngày 29 tháng 9 năm 2020

Số: 69/2020/TB - TA

THÔNG BÁO
Kết quả xét xử về hộ tịch

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Xuân Nha, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Luật hộ tịch năm 2014; Điều 241 BLTTDS; khoản 2 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La thông báo cho UBND xã Xuân Nha, huyện VH, tỉnh Sơn La về kết quả giải quyết vụ việc về việc Xin ly hôn như sau:

Tại quyết định số: 69/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La giữa:

Nguyên đơn: Chị Giàng Y S; Sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản N A, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Vi Văn N; Sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản N A, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Chị Giàng Y S và anh Vi Văn N đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Nha, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giàng Y S và anh Vi Văn N.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân huyện VH thông báo cho UBND xã Xuân Nha, huyện VH, tỉnh Sơn La được biết để ghi vào sổ hộ tịch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Quang